

BÀN VỀ NGUYÊN TẮC ĐỘC LẬP CỦA THẨM PHÁN Ở VIỆT NAM

PHẠM THỊ THU NGÀ

Thẩm phán Tòa án nhân dân Khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh

Judge, Regional People's Court No. 13, Ho Chi Minh City, Vietnam

Email: phamthithungatavt@gmail.com

Ngày nhận bài: 6/7/2026

Ngày sửa bài: 20/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 3/8/2026

Tóm tắt:

Nguyên tắc độc lập của Thẩm phán là nguyên tắc cơ bản của hoạt động tư pháp, có ý nghĩa quan trọng đối với bảo đảm quyền được xét xử công bằng và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trên cơ sở Hiến pháp năm 2013 và pháp luật hiện hành, bài viết làm rõ nội hàm, đánh giá thực trạng và những vấn đề đặt ra trong bảo đảm độc lập của Thẩm phán ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc bảo đảm độc lập của Thẩm phán vẫn đặt ra một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện cả về pháp luật, tổ chức và hoạt động của Tòa án. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, tăng cường các điều kiện bảo đảm độc lập của Thẩm phán và nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử, qua đó góp phần bảo đảm công lý, quyền được xét xử công bằng và yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ khóa: độc lập của Thẩm phán, Thẩm phán, quyền tư pháp, cải cách tư pháp, Nhà nước pháp quyền

On the principle of judicial independence in Vietnam

Abstract:

Judicial independence is a fundamental principle of judicial activity and is essential to safeguarding the right to a fair trial and building Vietnam's socialist rule-of-law state. Based on the 2013 Constitution and current legislation, this study clarifies the content of judicial independence and evaluates the legal and practical conditions for ensuring judges' independence in Vietnam. The findings show that important progress has been made through constitutional and legislative guarantees, but several issues remain regarding court organization, judicial administration, professional conditions, protection against improper interference, and institutional safeguards. The study proposes legal and organizational reforms to strengthen judges' independence, improve judicial effectiveness, and better protect justice, human rights, and the right to a fair trial.

Keywords: judicial independence, judges, judicial power, judicial reform, rule-of-law state

1. Đặt vấn đề

Trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, độc lập của Thẩm phán là nguyên tắc nền tảng nhằm bảo đảm công lý, quyền con người và quyền được xét xử công bằng. Nguyên tắc này được ghi nhận tại khoản 2 Điều 103 Hiến pháp năm 2013 và cụ thể hóa trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn đặt ra những vấn đề về tổ chức, quản lý, điều kiện xét xử và các tác động có thể ảnh hưởng đến tính độc lập của Thẩm phán. Vì vậy, cần tiếp tục đánh giá pháp luật và thực tiễn, tham chiếu các chuẩn mực quốc tế để đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm nguyên tắc này trong tiến trình cải cách tư pháp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm, nội hàm và các bảo đảm nguyên tắc độc lập của thẩm phán

Độc lập của Thẩm phán là nguyên tắc cơ bản của nền tư pháp hiện đại, có ý nghĩa bảo đảm công lý, quyền con người và quyền được xét xử công bằng. Theo đó, Thẩm phán khi xét xử chỉ căn cứ vào sự thật khách quan và pháp luật, không chịu sự chỉ đạo, tác động hoặc can thiệp trái pháp luật. Nguyễn Đăng Dung (2014) cho rằng, độc lập xét xử phải được bảo đảm cả ở sự độc lập của Tòa án và của từng Thẩm phán. Tương tự, Các nguyên tắc cơ bản của Liên hợp quốc về tính độc lập của Tòa án năm 1985 yêu cầu Nhà nước bảo đảm độc lập tư pháp bằng Hiến pháp hoặc pháp luật và Tòa án phải xét xử khách quan, không chịu bất kỳ sức ép hay can thiệp nào.

Ở bình diện quốc tế, khoản 1 Điều 14 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) ghi nhận quyền của mọi người được xét xử bởi một tòa án có thẩm quyền, độc lập và vô tư. Bình luận chung số 32 của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc tiếp tục khẳng định tính độc lập và vô tư của Tòa án là điều kiện thiết yếu của quyền được xét xử công bằng, đồng thời nhấn mạnh các bảo đảm về bổ nhiệm, nhiệm kỳ, điều chuyển, miễn nhiệm, chế độ đãi ngộ và phòng ngừa sự can thiệp vào hoạt động xét xử. Tại Việt Nam, khoản 2 Điều 103 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”. Nguyên tắc này được cụ thể hóa tại Điều 11 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Nội hàm độc lập của Thẩm phán thể hiện trước hết ở quyền độc lập đánh giá chứng cứ, xác định sự thật và áp dụng pháp luật để ra phán quyết. Sự độc lập này phải được bảo đảm cả bên ngoài trước sự can thiệp của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân, truyền thông và dư luận và bên trong hệ thống Tòa án, không bị chi phối bởi quan hệ quản lý hành chính. Quan điểm này phù hợp với Hoàng Thị Quỳnh Chi (2014) và Nguyên tắc Bangalore, theo đó Thẩm phán phải độc lập cả về cá nhân và thể chế, không chịu bất kỳ sức ép hay sự can thiệp không thích đáng nào.

Tuy nhiên, độc lập của Thẩm phán không đồng nghĩa với việc hoạt động xét xử nằm ngoài cơ chế kiểm soát pháp lý. Quyền độc lập trong xét xử luôn gắn với nghĩa vụ tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, trách nhiệm nghề nghiệp và chuẩn mực đạo đức tư pháp. Trách nhiệm đối với hoạt động xét xử được thể hiện thông qua yêu cầu bản án, quyết định phải có căn cứ và đúng pháp luật; các cơ chế kháng cáo, kháng nghị, giám đốc thẩm, tái thẩm; cùng trách nhiệm kỷ luật, hành chính hoặc hình sự khi có vi phạm theo quy định. Việc này không đồng nghĩa với yêu cầu Thẩm phán phải giải trình hoặc công khai quan điểm xét xử đối với vụ án, vụ việc đang trong quá trình thụ lý, giải quyết, vì khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 có quy định bảo vệ riêng đối với nội dung này.

Để bảo đảm độc lập của Thẩm phán trên thực tế, cần có các cơ chế đồng bộ về thể chế, tổ chức, nhân

sự và điều kiện nghề nghiệp. Việc tuyển chọn, bổ nhiệm, điều động, miễn nhiệm và kỷ luật Thẩm phán phải dựa trên các tiêu chí khách quan, minh bạch, đồng thời bảo đảm sự ổn định về nhiệm kỳ và địa vị pháp lý. Đáng chú ý, Điều 100 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 quy định Thẩm phán sau khi được bổ nhiệm lại có nhiệm kỳ đến khi nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác, góp phần tăng tính ổn định nghề nghiệp và củng cố tính độc lập. Đây cũng là những bảo đảm được nhấn mạnh trong các nguyên tắc của Liên hợp quốc về độc lập tư pháp.

Bảo đảm tài chính, cơ sở vật chất và điều kiện nghề nghiệp có ý nghĩa quan trọng đối với độc lập của Tòa án và Thẩm phán. Nguyễn Đăng Dung (2014) cho rằng sự phụ thuộc về ngân sách và tổ chức có thể gián tiếp ảnh hưởng đến độc lập xét xử. Đồng thời, cần có cơ chế xử lý hành vi can thiệp trái pháp luật và bảo vệ Thẩm phán trước các sức ép, đe dọa. Vì vậy, các yếu tố bảo đảm pháp lý, tổ chức và điều kiện hoạt động phải được thiết kế đồng bộ để nguyên tắc độc lập được thực hiện hiệu quả.

2.2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn bảo đảm nguyên tắc độc lập của thẩm phán ở Việt Nam

2.1.1. Kết quả trong bảo đảm tính độc lập của Thẩm phán

Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm độc lập của Thẩm phán đã có những bước tiến quan trọng về pháp luật và tổ chức thực hiện. Nguyên tắc “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” được ghi nhận tại khoản 2 Điều 103 Hiến pháp năm 2013 và tiếp tục được cụ thể hóa trong pháp luật về tổ chức Tòa án. Theo Nguyễn Thị Hồng Nhung và Nguyễn Minh Cảnh (2025), sự hoàn thiện này thể hiện định hướng nhất quán nhằm xây dựng nền tư pháp độc lập, khách quan, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và quyền được xét xử công bằng.

Một bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn thiện pháp luật là việc Quốc hội ban hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024; đạo luật này hiện đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 81/2025/QH15. So với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Điều 11 của Luật năm 2024 bổ sung các bảo đảm trực tiếp đối với tính độc lập trong xét xử: nghiêm cấm mọi hình thức can thiệp; quy định Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm và chức danh tư pháp khác không phải giải trình, không được thông tin về quan điểm xét xử đối với vụ án đang trong quá trình thụ lý, giải quyết; đồng thời không điều tra đối với Thẩm phán, Hội thẩm về việc xét xử, giải quyết vụ án đang trong quá trình tố tụng, trừ trường hợp có căn cứ xác định có vi phạm pháp luật hình sự.

Bên cạnh việc hoàn thiện pháp luật về tổ chức Tòa án, các đạo luật tố tụng cũng từng bước cụ thể hóa nguyên tắc độc lập xét xử trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán và Hội thẩm được bảo đảm quyền độc lập trong việc nghiên cứu hồ sơ, đánh giá chứng cứ, nghị án và ra bản án, quyết định; không bị phụ thuộc vào kết luận điều tra, cáo trạng của Viện kiểm sát hoặc ý kiến của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào. Đồng thời, pháp luật cũng nghiêm cấm mọi hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động xét xử, qua đó góp phần bảo đảm các phán quyết của Tòa án được hình thành trên cơ sở chứng cứ và quy định pháp luật thay vì chịu tác động của các yếu tố bên ngoài (Trần Thị Thu Hằng, 2018).

Nghị quyết số 27-NQ/TW tiếp tục đặt ra yêu cầu xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, liêm chính và bảo đảm Tòa án thực hiện quyền tư pháp. Theo Nguyễn Thị Hồng Nhung và Nguyễn Minh Cảnh (2025), các cải cách về công khai bản án, nâng cao chất lượng tranh tụng, ứng dụng công nghệ và chất lượng Thẩm phán đã góp phần tăng tính minh bạch, hiệu quả và niềm tin đối với tư pháp. Về lý luận, độc lập của Thẩm phán không chỉ cần được ghi nhận trong pháp luật mà phải được bảo đảm bằng các cơ chế thực chất. Trần Thị Thu Hằng (2018) và Tô Văn Hòa (2014) nhấn mạnh sự cần thiết của các

bảo đảm về tổ chức, nhân sự, tài chính và nghề nghiệp nhằm bảo vệ Thẩm phán trước các tác động, chi phối không thích đáng.

Những sửa đổi của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, sửa đổi, bổ sung năm 2025, cho thấy tư duy lập pháp đã chuyển từ việc chủ yếu ghi nhận nguyên tắc độc lập của Thẩm phán sang thiết lập các cơ chế cụ thể nhằm bảo vệ hoạt động xét xử. Qua đó, khuôn khổ pháp lý bảo đảm độc lập của Thẩm phán ngày càng được hoàn thiện. Tuy nhiên, sự hoàn thiện về pháp luật chưa đồng nghĩa với việc nguyên tắc này được bảo đảm đầy đủ trên thực tế. Khoảng cách giữa quy định và thực thi vẫn tồn tại, nhất là về cơ chế tổ chức, quản lý và các điều kiện bảo đảm hoạt động xét xử, đòi hỏi tiếp tục được đánh giá và hoàn thiện.

2.2.2. Một số hạn chế trong bảo đảm tính độc lập của Thẩm phán và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc bảo đảm tính độc lập của Thẩm phán vẫn đặt ra một số vấn đề.

Thứ nhất, Điều 11 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 đã thiết lập rõ hơn các cơ chế bảo vệ độc lập xét xử, như cấm can thiệp, bảo vệ quan điểm xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và quy định trách nhiệm đối với hành vi can thiệp. Tuy nhiên, cần tiếp tục làm rõ cách nhận diện các hình thức tác động gián tiếp, cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin về hành vi can thiệp và bảo vệ người phản ánh hoặc người bị tác động.

Thứ hai, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, phân công và tổ chức hoạt động của Tòa án theo hướng bảo đảm tốt hơn tính độc lập xét xử. Trong điều kiện Chánh án đồng thời thực hiện chức năng quản lý hành chính và tổ chức hoạt động của Tòa án, cần bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quản lý nội bộ và nguyên tắc độc lập của Hội đồng xét xử trong từng vụ án (Tô Văn Hòa, 2014; Nguyễn Thị Hồng Nhung & Nguyễn Minh Cảnh, 2025).

Thứ ba, hiệu quả tham gia xét xử của Hội thẩm nhân dân cần tiếp tục được đánh giá. Mặc dù pháp luật quy định Hội thẩm ngang quyền với Thẩm phán khi xét xử, nhưng các yếu tố như trình độ pháp luật, thời gian nghiên cứu hồ sơ và tính kiêm nhiệm có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện đầy đủ vai trò độc lập của Hội thẩm. Do đó, cần có thêm số liệu và nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá vấn đề này.

Thứ tư, các điều kiện bảo đảm hoạt động nghề nghiệp của Thẩm phán cần tiếp tục được quan tâm. Tiền lương, chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc, khối lượng công việc và cơ chế bảo vệ Thẩm phán, thân nhân trong các vụ án phức tạp có thể tác động đến tâm lý nghề nghiệp, bản lĩnh xét xử và khả năng chống chịu trước các sức ép bên ngoài. Việc đánh giá các điều kiện này cần dựa trên số liệu và khảo sát thực tiễn cập nhật.

Ngoài ra, áp lực từ truyền thông và dư luận xã hội, đặc biệt trên mạng xã hội, ngày càng đặt ra thách thức đối với độc lập xét xử. Giám sát xã hội là cần thiết để bảo đảm minh bạch tư pháp, nhưng những bình luận hoặc sức ép quá mức trước khi có phán quyết có thể tác động đến người tiến hành tố tụng. Vì vậy, cần bảo đảm sự cân bằng giữa minh bạch, giám sát xã hội và yêu cầu bảo vệ Thẩm phán trước mọi hình thức can thiệp trực tiếp hoặc gián tiếp (United Nations, 1985; United Nations Human Rights Committee, 2007).

Các vấn đề nêu trên có thể được nhìn nhận từ 3 nhóm nguyên nhân chủ yếu: (i) một số cơ chế bảo đảm tính độc lập vẫn cần tiếp tục cụ thể hóa trong tổ chức thực hiện; (ii) cơ chế quản lý, phân công công việc và điều kiện nghề nghiệp của Thẩm phán, Hội thẩm cần tiếp tục được hoàn thiện; và (iii) nhận thức về ranh giới giữa giám sát hợp pháp với sự can thiệp vào hoạt động xét xử chưa phải lúc nào cũng được nhận diện đầy đủ. Những nguyên nhân này có mối liên hệ chặt chẽ và đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện pháp luật, tổ chức và điều kiện bảo đảm thực hiện quyền tư pháp.

2.3. Một số giải pháp bảo đảm nguyên tắc độc lập của Thẩm phán ở Việt Nam

Việc bảo đảm nguyên tắc độc lập của Thẩm phán cần được triển khai đồng bộ thông qua nhiều giải pháp, bao gồm:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về bảo đảm tính độc lập của Thẩm phán.

Trên tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các luật tố tụng nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong thực hiện nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế bảo vệ Thẩm phán và quy định rõ trách nhiệm đối với các hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động xét xử (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2022; Tô Văn Hòa, 2014).

Thứ hai, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Tòa án theo hướng bảo đảm tốt hơn độc lập xét xử.

Cần phân định rõ hơn giữa quản lý hành chính và hoạt động xét xử, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch trong phân công giải quyết vụ án. Hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ, tổng kết thực tiễn và phát triển án lệ cần hỗ trợ thống nhất áp dụng pháp luật nhưng không ảnh hưởng đến quyền độc lập của Hội đồng xét xử trong từng vụ án (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2022; United Nations, 1985).

Thứ ba, xây dựng đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

Cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế tuyển chọn, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá Thẩm phán dựa trên năng lực chuyên môn, bản lĩnh nghề nghiệp và phẩm chất đạo đức. Đối với Hội thẩm, cần tăng cường kiến thức pháp luật, kỹ năng xét xử và từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp, qua đó bảo đảm thực chất vai trò độc lập của Hội thẩm trong xét xử (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2022; Nguyễn Thị Hồng Nhung & Nguyễn Minh Cảnh, 2025).

Thứ tư, tăng cường các điều kiện bảo đảm hoạt động nghề nghiệp của Thẩm phán.

Cần tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, chuyển đổi số, chế độ, chính sách và điều kiện làm việc của Thẩm phán. Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế bảo vệ Thẩm phán, nhất là khi giải quyết các vụ án phức tạp, để họ có thể thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, độc lập và đúng pháp luật (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2022; United Nations, 1985).

Thứ năm, nâng cao nhận thức xã hội về độc lập của Thẩm phán.

Cần tăng cường nhận thức về nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, đồng thời phát huy vai trò giám sát của các cơ quan, tổ chức, Nhân dân và báo chí. Tuy nhiên, hoạt động giám sát, phản ánh và thông tin phải tuân thủ pháp luật, không trở thành sự chỉ đạo, gây sức ép hoặc can thiệp vào quá trình xét xử.

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên, phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 27-NQ/TW, sẽ góp phần bảo đảm tốt hơn độc lập của Thẩm phán, nâng cao hiệu quả thực hiện quyền tư pháp và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với hoạt động xét xử.

3. Kết luận

Độc lập của Thẩm phán là nguyên tắc hiến định, có ý nghĩa nền tảng đối với bảo đảm công lý và quyền tư pháp. Mặc dù pháp luật đã từng bước hoàn thiện các cơ chế bảo đảm, thực tiễn vẫn đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, nâng cao chất lượng, điều kiện nghề nghiệp của Thẩm phán và ngăn ngừa mọi sự can thiệp không thích đáng vào xét xử. Đây là yêu cầu quan trọng để xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, liêm chính trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2022). Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Hoàng Thị Quỳnh Chi. (2014). Nhận thức về nguyên tắc "Khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật". Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao. <https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/nhan-thuc-ve-nguyen-tac-khi-xet-xu-tham-phan-va-ho-t3614.html>.

Nguyễn Đăng Dung. (2014). Nguyên tắc độc lập của Tòa án và quy định của Hiến pháp năm 2013. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp. <https://lapphap.vn/Pages/TinTuc/208218/Nguyen-tac-doc-lap-cua-Toa-an-va-quy-dinh-cua-Hien-phap-nam-2013.html>.

Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Minh Cảnh. (2025). Đôi điều bình luận về nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế - Luật và Quản lý, 9(1). <https://doi.org/10.32508/stdjelm.v9i1.1514>.

Quốc hội. (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quốc hội. (2024). Luật số 34/2024/QH15 ngày 24/6/2024 về Tổ chức Tòa án nhân dân. Quốc hội. (2025). Luật số 81/2025/QH15 ngày 24/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

Tô Văn Hòa. (2014). Nguyên tắc Thẩm phán độc lập: Thực tiễn và phương hướng hoàn thiện. Trang thông tin điện tử tổng hợp Ban Nội chính Trung ương. <https://noichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/201402/nguyen-tac-tham-phan-doc-lap-thuc-tien-va-phuong-huong-hoan-thien-293770/>

Trần Thị Thu Hằng. (2018). Nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật - Thực tiễn thực hiện và kiến nghị. Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử. <https://tapchitoaan.vn/nguyen-tac-tham-phan-hoi-tham-xet-xu-doc-lap-va-chi-tuan-theo-phap-luat-thuc-tien-thuc-hien-va-kien-nghi>.

Human Rights Committee. (2007). General Comment No. 32: Article 14: Right to equality before courts and tribunals and to a fair trial (CCPR/C/GC/32). United Nations.

United Nations. (1985). Basic Principles on the Independence of the Judiciary. Adopted by the Seventh United Nations Congress on the Prevention of Crime and the Treatment of Offenders, Milan, 26 August-6 September 1985, and endorsed by General Assembly Resolutions 40/32 and 40/146.

United Nations. (2002). The Bangalore Principles of Judicial Conduct. Judicial Group on Strengthening Judicial Integrity. Endorsed by the United Nations Economic and Social Council in Resolution 2006/23.